

4.4- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính căn cứ kế hoạch, nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách phổ cập giáo dục Trung học cơ sở tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện.

4.5- Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, đồng thời hướng dẫn các ngành, địa phương thực hiện cấp phát và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4.6- UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục - Đào tạo, các cơ sở y tế triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phổ cập giáo dục Trung học cơ sở ở địa phương đúng theo quy định của Nhà nước.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục - Đào tạo, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi thành Quyết định này kể từ ngày ký./.

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 882/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 4 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chuẩn y kết quả điều tra xác định hộ nghèo
tỉnh Quảng Ngãi năm 2005 theo chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2006 – 2010**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-CT ngày 07/4/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án điều tra rà soát hộ nghèo giai đoạn 2006 – 2010 tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 246/SLĐTBXH-BTXH ngày 05/4/2006 về việc đề nghị sớm chuẩn y kết quả điều tra hộ nghèo giai đoạn 2006 - 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chuẩn y kết quả điều tra xác định hộ nghèo tỉnh Quảng Ngãi năm 2005 theo chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2006 – 2010 với nội dung chủ yếu sau:

1- Tổng số hộ nghèo cả tỉnh: 87.862 hộ.

2- Tỷ lệ hộ nghèo: 31,94% (*Ba mươi một phẩy chín tư phần trăm*).

Trong đó:

- Khu vực thành thị:

+ Tổng số hộ nghèo: 7.109 hộ;

+ Tỷ lệ hộ nghèo: 17,87%.

- Khu vực nông thôn:

+ Tổng số hộ nghèo: 80.753 hộ;

+ Tỷ lệ hộ nghèo: 34,32%.

Chi tiết đối với từng huyện, thành phố Quảng Ngãi theo Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm căn cứ số liệu tại Điều 1 Quyết định này để xây dựng Chương trình, các dự án giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010 và Kế hoạch giảm nghèo năm 2006.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban chỉ đạo điều tra xác định hộ nghèo giai đoạn 2006-2010 tỉnh Quảng Ngãi; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thống kê tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Hiệu

PHỤ LỤC**Kết quả điều tra xác định hộ nghèo tỉnh Quảng Ngãi
theo chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2006 – 2010***(Kèm theo Quyết định số: 882 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2006
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)***Đơn vị tính: Hộ**

TT	Huyện, thành phố	Tổng số hộ trên địa bàn	Số hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo (%)
I- Khu vực đồng bằng:		232.710	56.094	24,10
1	Thành phố Quảng Ngãi	24.448	2.535	10,37
2	Lý Sơn	4.126	1.506	36,50
3	Bình Sơn	43.352	12.500	28,83
4	Sơn Tịnh	41.436	8.698	20,99
5	Tur Nghĩa	36.563	8.421	23,03
6	Nghĩa Hành	20.867	6.139	29,42
7	Mộ Đức	30.566	8.007	26,20
8	Đức Phổ	31.352	8.288	26,44
II- Khu vực miền núi:		42.383	31.768	74,95
9	Trà Bồng	6.361	5.056	79,48
10	Tây Trà	3.167	3.029	95,64
11	Sơn Hà	14.851	11.219	75,54
12	Sơn Tây	3.351	2.881	85,97
13	Minh Long	3.461	2.532	73,16
14	Ba Tơ	11.192	7.051	63,00
Chung toàn tỉnh		275.093	87.862	31,94